

Mẫu số III: Văn Bản Đề Nghị Bảo Lãnh Và Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh (áp dụng trong trường hợp cấp bảo lãnh từng lần và được bảo đảm 100% bằng tiền trên tài khoản của Bên Được Bảo Lãnh tại VCB)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ BẢO LÃNH VÀ THỎA THUẬN CẤP BẢO LÃNH

Số: 30195921/2024/BL.02

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Chi nhánh Nam Hải Phòng

BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG ĐỊNH SƠN

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0202111150 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 02/07/2021
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 1 (tại nhà ông Nguyễn Sỹ Định), xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0973379796
- Người đại diện: **Ông Nguyễn Sĩ Sơn** Chức vụ: Giám đốc
- Tài khoản đồng Việt Nam số: 2042238888 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Nam Hải Phòng

(sau đây gọi là “**Bên Được Bảo Lãnh**”)

PHẦN I – ĐỀ NGHỊ BẢO LÃNH CỦA BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH

Với mọi trách nhiệm thuộc về phần mình, Bên Được Bảo Lãnh bằng việc ký tại Văn Bản Đề Nghị Bảo Lãnh Và Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh này đề nghị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Hải Phòng (sau đây gọi là “**Ngân Hàng**”) cấp bảo lãnh (phát hành Cam Kết Bảo Lãnh) theo mẫu đính kèm với những nội dung như sau:

1. **Bên Được Bảo Lãnh:** là Bên Được Bảo Lãnh (với các thông tin nêu trên).
2. **Bên Nhận Bảo Lãnh:**
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐA ĐỘ
Địa chỉ trụ sở chính: Số 385 (Km57, QL10), Thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.
3. **Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh:** bảo lãnh bảo đảm cho nghĩa vụ thực hiện hợp đồng của Bên Được Bảo Lãnh đối với Bên Nhận Bảo Lãnh theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 17.09/2024/HĐTCXD ngày 17 tháng 9 năm 2024 về việc thực hiện gói thầu số 04: thi công Kênh Hàm Long 1 tiếp nguồn từ Sông Đa Độ vào hệ thống Kênh Hàm Long. Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ từ cống Đường Gai đến Đường 362, L=720M”.
4. **Số tiền bảo lãnh, đồng tiền bảo lãnh:**
 - Số tiền bảo lãnh là: **9.179.000 VND (Bằng chữ: Chín triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng).**
 - Đồng tiền ghi trên Cam Kết Bảo Lãnh, đồng tiền sử dụng để thanh toán theo Cam Kết Bảo Lãnh: Việt Nam Đồng

(đồng tiền sử dụng để thanh toán theo Cam Kết Bảo Lãnh thực tế của Ngân Hàng có thể là đồng tiền khác với đồng tiền quy định tại mục này theo quyết định của Ngân Hàng. Trường hợp đồng tiền sử dụng để thanh toán theo Cam Kết Bảo Lãnh là ngoại tệ thì việc thanh toán bằng ngoại tệ phải phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối tại thời điểm thanh toán).

5. Hình thức phát hành Cam Kết Bảo Lãnh:

☒ Thư bảo lãnh.

☐ Hợp đồng bảo lãnh.

Cam Kết Bảo Lãnh đề nghị phát hành theo mẫu đính kèm Văn Bản Đề Nghị Bảo Lãnh này là:

☐ Mẫu của Ngân Hàng.

☒ Mẫu khác được Ngân Hàng chấp thuận.

6. Thời hạn hiệu lực của Cam Kết Bảo Lãnh:

- Thời điểm Cam Kết Bảo Lãnh có hiệu lực: Cam Kết Bảo Lãnh có hiệu lực kể từ ngày phát hành (là ngày... tháng... năm...) (Đề nghị Ngân Hàng điền ngày phát hành thực tế trong nội dung Cam Kết Bảo Lãnh do Ngân Hàng phát hành.)

Thời điểm Cam Kết Bảo Lãnh hết hiệu lực: Đến hết ngày 30 tháng 01 năm 2025

(Trong mọi trường hợp, thời hạn hiệu lực của Cam Kết Bảo Lãnh phải nằm trong thời hạn hiệu lực của Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh)

7. Điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh:

Ngân Hàng thực hiện thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Bên Nhận Bảo Lãnh theo các nội dung quy định tại Cam Kết Bảo Lãnh trong vòng năm (05) ngày làm việc, sau ngày nhận được hồ sơ yêu cầu thanh toán của Bên Nhận Bảo Lãnh xuất trình theo Cam Kết Bảo Lãnh do Ngân Hàng phát hành thực tế theo yêu cầu của Bên Được Bảo Lãnh và được Ngân Hàng chấp thuận.

8. Điều kiện chuyển nhượng Cam Kết Bảo Lãnh: Không được phép chuyển nhượng.

9. Luật điều chỉnh, cơ quan giải quyết tranh chấp và ngôn ngữ sử dụng trong Cam Kết Bảo Lãnh:

- Luật điều chỉnh Cam Kết Bảo Lãnh là: Pháp luật Việt Nam.
- Cơ quan giải quyết tranh chấp Cam Kết Bảo Lãnh là: Tòa án Nhân dân cấp có thẩm quyền của Việt Nam nơi Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng đặt trụ sở
- Ngôn ngữ sử dụng trong Cam Kết Bảo Lãnh là: Tiếng Việt

10. Phương thức giao Cam Kết Bảo Lãnh:

Trao tay cho ông/bà Nguyễn Sĩ Sơn, CCCD số 031090010018 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/05/2019. Ông/bà Nguyễn Sĩ Sơn hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc bảo quản, chuyển bản gốc thư bảo lãnh đến Bên nhận bảo lãnh và bảo mật các thông tin liên quan đến thư bảo lãnh.

11. Biện pháp bảo đảm:

- ☒ Bên Được Bảo Lãnh ký quỹ cho Ngân Hàng số tiền **9.179.000 VNĐ (Bằng chữ: Chín triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng)** tại tài khoản ký quỹ số **2042238888** của Bên Được Bảo Lãnh tại Ngân Hàng (sau đây gọi là **“Tài Khoản Bảo Đảm”**) để bảo đảm cho việc thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm của Bên Được Bảo Lãnh đối với Ngân Hàng phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Văn Bản Đề Nghị Bảo Lãnh này. Bên Được Bảo Lãnh đồng ý để Ngân Hàng phong tỏa/tạm khóa Tài Khoản Bảo Đảm và sử dụng Tài Khoản Bảo Đảm để thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm, để trích tiền (ghi Nợ) và thanh toán nghĩa vụ phát sinh từ Cam Kết Bảo

Lãnh và/hoặc các nghĩa vụ khác của Bên Được Bảo Lãnh theo Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh.

12. Phí bảo lãnh và các loại phí khác (nếu có):

12.1. Bên Được Bảo Lãnh phải trả phí bảo lãnh và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quyết định của Ngân Hàng (sau đây gọi là “**Phí**”) cho Ngân Hàng:

☒ Theo thỏa thuận: 0,6%/năm, tối thiểu 800.000 VNĐ

12.2. Thời điểm thu Phí:

☒ Ngay khi phát hành Cam Kết Bảo Lãnh.

12.3. Phương thức thu Phí: Bên Được Bảo Lãnh đồng ý để Ngân Hàng được chủ động trích tiền (ghi Nợ) Tài Khoản Bảo Đảm và/hoặc tài khoản số **2042238888** của Bên Được Bảo Lãnh mở tại Ngân Hàng (sau đây gọi là “Tài Khoản Thu Phí”) để thu Phí. Trường hợp Tài Khoản Bảo Đảm và Tài Khoản Thu Phí không đủ tiền để Ngân Hàng thu Phí, Bên Được Bảo Lãnh phải trả đầy đủ Phí theo thông báo của Ngân Hàng bằng các nguồn tiền khác.

13. Các nội dung khác: theo mẫu Cam Kết Bảo Lãnh đính kèm.

PHẦN II – THỎA THUẬN CẤP BẢO LÃNH

A. ĐỀ NGHỊ GIAO KẾT THỎA THUẬN CẤP BẢO LÃNH: Bên Được Bảo Lãnh đề nghị Ngân Hàng giao kết thỏa thuận cấp bảo lãnh (sau đây gọi là “**Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh**”) như sau:

Điều 1. Phát hành Cam Kết Bảo Lãnh

1.1 Đề nghị cấp bảo lãnh: Bên Được Bảo Lãnh đề nghị Ngân Hàng cấp bảo lãnh theo nội dung tại Phần I của Văn Bản Đề Nghị Bảo Lãnh Và Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh này (sau đây gọi là “**Đề Nghị Bảo Lãnh**”).

1.2 Điều kiện phát hành Cam Kết Bảo Lãnh:

Ngân Hàng đồng ý phát hành Cam Kết Bảo Lãnh khi tất cả các điều kiện dưới đây được đáp ứng, trừ các điều kiện Ngân Hàng quyết định không áp dụng:

1.2.1 Ngân Hàng đã nhận được đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản thể hiện chấp thuận, phê duyệt, ủy quyền hợp pháp của cấp có thẩm quyền của Bên Được Bảo Lãnh đối với Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh, ký kết hồ sơ bảo lãnh, ký kết Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh và các hồ sơ, tài liệu, giấy tờ khác có liên quan đến việc cấp bảo lãnh theo yêu cầu của Ngân Hàng.

1.2.2 Bên Được Bảo Lãnh đã thực hiện xong biện pháp bảo đảm quy định tại Đề Nghị Bảo Lãnh.

1.3 Nội dung Cam Kết Bảo Lãnh: Theo Cam Kết Bảo Lãnh khi Ngân Hàng phát hành cho Bên Nhận Bảo Lãnh trên thực tế, đảm bảo phù hợp với các nội dung tại Đề Nghị Bảo Lãnh và mẫu Cam Kết Bảo Lãnh đính kèm.

1.4 Sửa đổi, bổ sung Cam Kết Bảo Lãnh: Việc sửa đổi, bổ sung Cam Kết Bảo Lãnh do Ngân Hàng quyết định. Để làm rõ, các bên thống nhất rằng, Ngân Hàng chỉ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Cam Kết Bảo Lãnh theo đề nghị của Bên Được Bảo Lãnh khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau, trừ các điều kiện Ngân Hàng quyết định không áp dụng: (i) có sự chấp thuận hợp pháp của Bên Nhận Bảo Lãnh, (ii) Ngân Hàng đã nhận được đầy đủ các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan từ Bên Được Bảo Lãnh theo yêu cầu của Ngân Hàng, (iii) việc sửa đổi, bổ sung Cam Kết Bảo Lãnh đó phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Ngân Hàng.

Điều 2. Điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và thỏa thuận về bắt buộc nhận nợ

2.1. Ngân Hàng thực hiện thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Bên Nhận Bảo Lãnh theo các nội dung quy định tại Cam Kết Bảo Lãnh trong vòng năm (05) ngày làm việc, sau ngày nhận được

hồ sơ yêu cầu thanh toán của Bên Nhận Bảo Lãnh xuất trình theo Cam Kết Bảo Lãnh, theo trình tự như sau: (i) Ngân Hàng thông báo cho Bên Được Bảo Lãnh số tiền phải thanh toán cho Bên Nhận Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh chuyển ngay số tiền này vào tài khoản của Bên Được Bảo Lãnh mở tại Ngân Hàng theo thông báo của Ngân Hàng để Ngân Hàng sử dụng thanh toán theo yêu cầu của Bên Nhận Bảo Lãnh; (ii) Trường hợp Bên Được Bảo Lãnh không chuyển hoặc chuyển không đầy đủ tiền theo thông báo của Ngân Hàng, Ngân Hàng chủ động chấm dứt tạm khóa/phong tỏa Tài Khoản Bảo Đảm và chủ động trích tiền (ghi Nợ) Tài Khoản Bảo Đảm và/hoặc Tài Khoản Thu Phí và/hoặc bất kỳ tài khoản nào (tài khoản thanh toán, tiền gửi và các tài khoản khác) của Bên Được Bảo Lãnh và/hoặc đơn vị phụ thuộc của Bên Được Bảo Lãnh do Ngân Hàng quyết định để thanh toán theo yêu cầu của Bên Nhận Bảo Lãnh. Để làm rõ, các bên thống nhất rằng, bằng việc giao kết Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh này, Bên Được Bảo Lãnh đã ủy quyền vô điều kiện cho Ngân Hàng trích tiền (ghi Nợ) theo nội dung tại khoản này mà không cần thêm bất kỳ chấp thuận nào khác.

- 2.2. Trường hợp số tiền Ngân Hàng phải thanh toán cho Bên Nhận Bảo Lãnh lớn hơn số tiền của Bên Được Bảo Lãnh chuyển và có tại Tài Khoản Bảo Đảm và/hoặc các tài khoản khác nêu tại Khoản 2.1 Điều này (kể cả phát sinh do chênh lệch tỷ giá), Bên Được Bảo Lãnh phải thanh toán ngay cho Ngân Hàng số tiền còn thiếu tương ứng theo thông báo của Ngân Hàng (sau đây gọi là **“Số Tiền Còn Thiếu”**). Trong trường hợp Bên Được Bảo Lãnh chưa thanh toán Số Tiền Còn Thiếu thì:
 - 2.2.1. Ngân Hàng mở tài khoản cho vay bắt buộc đối với Bên Được Bảo Lãnh để hạch toán ghi nợ và Bên Được Bảo Lãnh đồng ý nhận nợ bắt buộc đối với toàn bộ Số Tiền Còn Thiếu và mọi chi phí, phí tổn phát sinh từ khoản vay bắt buộc theo thông báo của Ngân Hàng, kể cả số tiền lãi phát sinh cộng dồn kể từ ngày Ngân Hàng trả thay cho đến khi Bên Được Bảo Lãnh thanh toán đầy đủ cho Ngân Hàng với lãi suất do Ngân hàng quyết định và ghi trong thông báo của Ngân Hàng (không quá 150% lãi suất cho vay thông thường của Ngân Hàng đang áp dụng đối với khoản vay có thời hạn tương ứng).
 - 2.2.2. Bên Được Bảo Lãnh đồng ý rằng thông báo của Ngân Hàng là căn cứ xác định số tiền nợ của Bên Được Bảo Lãnh đối với Ngân Hàng. Ngân Hàng có quyền yêu cầu và Bên Được Bảo Lãnh có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng bằng mọi nguồn vốn, tài sản của Bên Được Bảo Lãnh và/hoặc các nguồn thanh toán hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng

- 3.1. Ngân Hàng có quyền yêu cầu Bên Được Bảo Lãnh cung cấp kịp thời các hồ sơ, thông tin liên quan đến việc cấp bảo lãnh theo quyết định của Ngân Hàng.
- 3.2. Ngân Hàng có quyền mở tài khoản cho vay bắt buộc, hạch toán ghi nhận nợ bắt buộc đối với Bên Được Bảo Lãnh và yêu cầu Bên Được Bảo Lãnh thanh toán khoản nợ vay bắt buộc theo quy định tại Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh.
- 3.3. Ngân Hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi nhận được hồ sơ yêu cầu thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang của Bên Nhận Bảo Lãnh xuất trình theo Cam Kết Bảo Lãnh mà không cần thêm bất cứ chấp thuận nào của Bên Được Bảo Lãnh cũng như không có trách nhiệm xem xét bất kỳ phản đối hoặc yêu cầu nào khác của Bên Được Bảo Lãnh. Để làm rõ, các bên thống nhất rằng, Bên Được Bảo Lãnh đồng ý việc Ngân Hàng thực hiện nghĩa vụ theo Cam Kết Bảo Lãnh trên cơ sở kiểm tra bề mặt hồ sơ yêu cầu thanh toán nhận được từ Bên Nhận Bảo Lãnh, kể cả trường hợp điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh tại Cam Kết Bảo Lãnh có kèm theo chứng từ chứng minh vi phạm và các chứng từ khác thì Ngân Hàng cũng không có nghĩa vụ phải thẩm định và không phải chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và các nội dung khác của các chứng từ đó.
- 3.4. Ngân Hàng hướng dẫn Bên Nhận Bảo Lãnh thực hiện kiểm tra và xác nhận tính xác thực của Cam

Kết Bảo Lãnh theo yêu cầu. Để làm rõ, các bên thống nhất rằng, nếu Bên Nhận Bảo Lãnh hoặc bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng các thông tin liên quan đến Cam Kết Bảo Lãnh đã được bảo mật theo thỏa thuận của các bên có được khi thực hiện giao dịch xác thực Cam Kết Bảo Lãnh tại Ngân Hàng thì Ngân Hàng cũng không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào phát sinh (nếu có) khi thực hiện giao dịch xác thực Cam Kết Bảo Lãnh này.

- 3.5. Ngân Hàng được quyền chủ động phong tỏa/tạm khóa, chấm dứt phong tỏa/tạm khóa Tài Khoản Bảo Đảm và trích tiền (ghi Nợ) Tài Khoản Bảo Đảm theo quy định tại Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh này.
- 3.6. Ngân Hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh và quy định của pháp luật với tư cách là bên bảo lãnh.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh

- 4.1 Bên Được Bảo Lãnh có quyền kiểm tra tính xác thực của Cam Kết Bảo Lãnh phù hợp với quy định của Ngân Hàng và quy định của pháp luật.
- 4.1 Bên Được Bảo Lãnh cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến khoản bảo lãnh, tình hình hoạt động của Bên Được Bảo Lãnh cho Ngân Hàng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Ngân Hàng.
- 4.2 Bên Được Bảo Lãnh bảo đảm Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh là nghĩa vụ tài chính hợp pháp và cam kết chịu mọi rủi ro phát sinh liên quan đến Cam Kết Bảo Lãnh do Ngân Hàng phát hành (nếu có).
- 4.3 Bên Được Bảo Lãnh đồng ý việc Ngân Hàng sử dụng, cung cấp các thông tin định danh/liên hệ và các thông tin khác của Bên Được Bảo Lãnh liên quan đến Cam Kết Bảo Lãnh cho Bên Nhận Bảo Lãnh và/hoặc bên thứ ba khác với mục đích xác thực hoặc giải quyết các công việc liên quan đến Cam Kết Bảo Lãnh phù hợp với Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- 4.4 Bên Được Bảo Lãnh đồng ý nhận nợ vay bắt buộc và thanh toán nợ vay bắt buộc cho Ngân Hàng
- 4.5 Bên Được Bảo Lãnh đồng ý/ủy quyền cho Ngân Hàng chủ động phong tỏa/tạm khóa Tài Khoản Bảo Đảm để đảm bảo cho nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh đối với Ngân Hàng, đồng thời đồng ý/ủy quyền cho Ngân Hàng được chủ động chấm dứt phong tỏa/tạm khóa Tài Khoản Bảo Đảm để trích tiền (ghi Nợ) Tài Khoản Bảo Đảm theo quy định tại Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh này.
- 4.6 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh và quy định của pháp luật với tư cách là bên được bảo lãnh.
- 4.7 Bên Được Bảo Lãnh đồng ý miễn trách cho Ngân Hàng trong việc kiểm tra, xác thực chữ ký và thẩm quyền của người ký trên các văn bản xuất trình theo Cam Kết Bảo Lãnh này; và đồng ý với mọi quyết định của Ngân Hàng liên quan đến các văn bản xuất trình theo Cam Kết Bảo Lãnh này mà không có bất kỳ sự phản đối nào.
- 4.8 Bên Được Bảo Lãnh hiểu rằng từ “vô điều kiện” không được định nghĩa trong các văn bản pháp luật hiện hành và việc yêu cầu Ngân Hàng phát hành Cam Kết Bảo Lãnh trong đó có nội dung “Ngân hàng cam kết thanh toán vô điều kiện” có thể dẫn đến rủi ro tranh chấp đối với Ngân Hàng và Ngân Hàng có thể phải chấp nhận thanh toán cho Bên Nhận Bảo Lãnh bất kể tình trạng của bộ chứng từ yêu cầu thanh toán xuất trình theo Cam Kết Bảo Lãnh và Bên Được Bảo Lãnh đồng ý chấp nhận rủi ro này và miễn trách cho Ngân Hàng trong việc kiểm tra tính hợp pháp, tính xác thực, tính phù hợp của hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh xuất trình theo Cam Kết Bảo Lãnh. Bên Được Bảo Lãnh cam kết thanh toán ngay và vô điều kiện số tiền Ngân Hàng đã thực hiện nghĩa vụ theo Cam Kết Bảo Lãnh và từ chối

mọi quyền phản đối, quyền khiếu nại hoặc quyền khởi kiện mà Bên Được Bảo Lãnh có thể có theo Luật áp dụng hoặc các chứng từ, tài liệu có liên quan (nếu có) đối với mọi quyết định của Ngân Hàng liên quan đến Cam Kết Bảo Lãnh này.

4.9 Trường hợp Cam Kết Bảo Lãnh không quy định văn bản thông báo từ Bên Nhận Bảo Lãnh về vi phạm của Bên Được Bảo Lãnh là bản gốc, Bên Được Bảo Lãnh đồng ý rằng văn bản thông báo từ Bên Nhận Bảo Lãnh về vi phạm của Bên Được Bảo Lãnh vẫn được coi là phù hợp với Cam Kết Bảo Lãnh dù được xuất trình dưới bất kỳ hình thức nào kể cả không phải là bản gốc.

4.10 Trường hợp Cam Kết Bảo Lãnh không quy định điều khoản chuyển nhượng, Bên Được Bảo Lãnh cam kết:

- Chịu mọi trách nhiệm và chi phí liên quan đến và/hoặc phát sinh từ việc phát hành Cam Kết Bảo Lãnh không có điều khoản về chuyển nhượng;
- Đồng ý rằng Ngân Hàng không phải kiểm tra và không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, tính xác thực của văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ và các văn bản kèm theo (nếu có) của Bên Nhận Bảo Lãnh ban đầu hoặc bên nhận chuyển nhượng bảo lãnh/nhận chuyển nhượng quyền thụ hưởng bảo lãnh;
- Đồng ý cho Ngân Hàng được quyết định thanh toán yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho dù nhận được từ Bên Nhận Bảo Lãnh ban đầu hay Bên nhận chuyển nhượng bảo lãnh/nhận chuyển nhượng quyền thụ hưởng bảo lãnh;
- Cam kết hoàn trả/thanh toán cho Ngân Hàng vô điều kiện, đầy đủ, toàn bộ và bất kỳ số tiền nào (gốc, lãi, phí phát sinh, kể cả các chi phí thuê luật sư, chi phí tố tụng liên quan và phát sinh từ việc xử lý tranh chấp giữa Ngân Hàng và các bên liên quan đối với Cam Kết Bảo Lãnh đã phát hành) khi Ngân Hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Bên nhận chuyển nhượng bảo lãnh/nhận chuyển nhượng quyền thụ hưởng bảo lãnh từ Bên Nhận Bảo Lãnh ban đầu.

Điều 5. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

- 5.1. Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh được điều chỉnh, giải thích theo pháp luật Việt Nam.
- 5.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh này được giải quyết trên cơ sở thương lượng giữa các bên. Trường hợp thương lượng không được, Ngân Hàng và Bên Được Bảo Lãnh đồng ý giải quyết tranh chấp tại Toà án nhân dân cấp có thẩm quyền của Việt Nam nơi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng ký kết Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh này đặt trụ sở tại thời điểm nộp đơn khởi kiện.

Điều 6. Thông báo

Tất cả các thông báo/thông tin khác được trao đổi giữa Ngân Hàng và Bên Được Bảo Lãnh theo Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh phải được lập thành văn bản bằng tiếng Việt hoặc kèm theo bản dịch tiếng Việt (có công chứng/chứng thực nếu Ngân Hàng yêu cầu) và sẽ được coi là nhận được: (i) vào ngày làm việc tiếp theo của ngày có dấu bưu điện nơi gửi, nếu gửi bằng đường bưu điện, hoặc (ii) ngay khi Người liên hệ quy định tại Đề Nghị Bảo Lãnh (nếu có), hoặc người khác theo thông báo bằng văn bản của một bên gửi đến bên kia (nếu có) nhận được, nếu gửi trực tiếp, hoặc (iii) ngay khi máy fax có tín hiệu xác nhận việc truyền dữ liệu thành công, nếu gửi bằng fax theo số fax được quy định tại Đề Nghị Bảo Lãnh; hoặc (iv) ngay khi email được gửi thành công, nếu gửi bằng email theo địa chỉ email được quy định tại Đề Nghị Bảo Lãnh này. Trường hợp gửi thông báo/thông tin qua hình thức fax và/hoặc email, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi, bên đã gửi phải hoàn thành việc gửi bổ sung cho bên nhận nội dung thông báo/thông tin đã gửi đó bằng hình thức văn bản có đầy đủ chữ ký của người đại diện hợp pháp, đóng dấu (nếu có).

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung:

Việc sửa đổi, bổ sung Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh phải được lập thành văn bản và phải được đại diện hợp pháp của Ngân Hàng và đại diện hợp pháp của Bên Được Bảo Lãnh ký, đóng dấu (nếu có).

Điều 8. Ngôn ngữ:

Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh được lập bằng¹:

☒ Tiếng Việt

Điều 9. Hiệu lực, số bản:

- 9.1.** Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh có hiệu lực kể từ ngày Ngân Hàng đồng ý giao kết Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh thông qua việc ký tên, đóng dấu tại văn bản này cho đến khi Bên Được Bảo Lãnh thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ của mình đối với Ngân Hàng theo Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh.
- 9.2.** Thỏa Thuận Cấp Bảo Lãnh được lập thành 02 bản, Ngân Hàng giữ 01 bản, Bên Được Bảo Lãnh giữ 01 bản, các bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

..., ngày ... tháng ... năm ...

KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ

TOÁN (NẾU CÓ)

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH

(Người đại diện hợp pháp ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

Hồ sơ đính kèm:

☒ Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 17.09/2024/HĐTCXD công trình: Kênh Hàm Long 1 tiếp nguồn từ Sông Đa Độ vào hệ thống Kênh Hàm Long. Hạng mục: Nạo vét, đắp bờ từ cống Đường Gai đến Đường 362, L=720M” ký giữa Công ty TNHH xây dựng Định Sơn và Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đa Độ ngày 17/09/2024 (Hợp đồng phát sinh Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh).

☒ Mẫu Cam Kết Bảo Lãnh.

☐ Tài liệu khác

B. CHẤP THUẬN CỦA NGÂN HÀNG

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - CN NAM HẢI PHÒNG

- Giấy chứng nhận chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số: 0100112437-161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 09 tháng 11 năm 2016, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 31 tháng 05 năm 2021
 - Địa chỉ trụ sở: Số 11 đường Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
 - Điện thoại: 0225.3552.299 Fax: 0225.3569.611
 - Đại diện: Ông **Trịnh Minh Thiện** Chức vụ: Phó Giám đốc
- (Theo Văn bản ủy quyền 526/UQ-NHP-HCNS ngày 06 tháng 09 năm 2024 của Giám đốc Ngân

¹ Đánh dấu vào ô thích hợp và bỏ ô không thích hợp.

hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Hải Phòng)

Ngân Hàng chấp thuận phát hành Cam Kết Bảo Lãnh theo Văn Bản Đề Nghị Bảo Lãnh số **Và Thỏa Thuận**
Cấp Bảo Lãnh số 30195921/2024/BL.02 ngày 14/10/2024.

Hải Phòng, ngày 14 tháng 10 năm 2024

NGÂN HÀNG

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)